

Số: **1713**/GPMT-UBND

Vinh Yên, ngày **28** tháng **5** năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106480331 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/3/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 192210000079 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp chứng nhận lần đầu ngày 18/8/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận QSD đất số CB 617004 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/9/2015 cho Công ty TNHH TISUE Linh An;

Căn cứ Văn bản số 808/STNMT-CCBVMT ngày 25/6/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc sử dụng báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH TISUE Linh An;

Căn cứ Giấy tiếp nhận đăng ký môi trường của UBND phường Khai Quang ngày 26/03/2025 của dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất giấy vệ sinh cao cấp công suất 12.000 tấn sản phẩm/năm tại KCN Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 259/GPMT-BTNMT ngày 19/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép cho Công ty Cổ phần phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Công ty TNHH TISUE Linh An tại Văn bản số 21.5/CV-LA ngày 21/5/2025 về việc cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở dây chuyền



sản xuất giấy vệ sinh cao cấp tại KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên kèm theo hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-NNMT ngày 26/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Tissue Linh An, địa chỉ tại số nhà 25A, ngõ 236/18 Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở dây truyền sản xuất giấy vệ sinh cao cấp tại KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Cơ sở: Dây truyền sản xuất giấy vệ sinh cao cấp.

1.2. Địa điểm hoạt động: KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106480331 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/3/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/4/2025.

1.4. Mã số thuế: 0106480331

1.5. Loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất giấy vệ sinh cao cấp.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án:

- *Phạm vi:* Cơ sở sản xuất giấy vệ sinh cao cấp với tổng diện tích là 12.883m² (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 617004 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/9/2015).

- *Quy mô:* Sản xuất giấy vệ sinh cao cấp với công suất 23.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Tissue Linh An có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND thành phố, cơ quan chức năng địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (Mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Khai Quang và Công ty TNHH Tissue Linh An căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- CP CT, CPVP;
- Phòng NN&MT;
- UBND phường Khai Quang;
- Công ty TNHH Tissue Linh An (T/hiện);
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH




Đào Văn Quyết

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1713/GP-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Vĩnh Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường do toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ Dự án sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của KCN, được thu gom, đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Khai Quang, không thải ra môi trường. Do đó, Công ty TNHH Tissue Linh An không xin cấp giấy phép môi trường đối với nước thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng hệ thống đường ống nhựa PVC đường kính $\Phi 140\text{mm}$. Trong đó:

+ Nước thải phát sinh tại khu vực nhà vệ sinh: Được dẫn theo đường ống nhựa PVC có đường kính $\Phi 140\text{mm}$ vào các bể tự hoại được xây dựng ngầm bên dưới khu nhà vệ sinh để xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ khu vực nhà bếp, khu vực rửa chân tay: Được dẫn theo đường ống nhựa PVC có đường kính $\Phi 140\text{mm}$ qua song chắn rác sau đó đưa vào bể tách dầu mỡ để tách dầu mỡ lẫn trong nước thải.

Sau khi xử lý sơ bộ, nước thải sinh hoạt sẽ được dẫn về hố ga thu gom trước khi xả vào nguồn tiếp nhận của KCN Khai Quang.

- Nước thải sản xuất:

Nước thải chủ yếu phát sinh ở công đoạn xeo giấy. Toàn bộ nước thải sản xuất được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất $1000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Nước thải sản xuất được thu gom bằng hệ thống đường ống dẫn từ nguồn phát sinh ra bể chứa tập trung, sau đó qua hệ thống các bể để xử lý, cuối cùng được hồi lưu để tái tuần hoàn sử dụng vào sản xuất và không thải ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại khoản 1, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, công trình xử lý nước thải của cơ sở thuộc đối tượng không phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B (riêng đối với các chỉ tiêu kim loại và các chất độc hại xử lý đạt giá trị cột A) và theo yêu cầu đầu nổi của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Khai Quang.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Khai Quang.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1713/GP-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025
của UBND thành phố Vĩnh Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn phát sinh khí thải:
- + Nguồn số 01: Từ hoạt động của lò hơi đốt than củi.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Dòng khí thải, vị trí, lưu lượng và phương thức xả khí thải:

- Dòng khí thải đề nghị cấp phép: 01 dòng khí thải sau xử lý.
- + Dòng khí thải số 01: Khí thải sau xử lý tại HTXL khí thải lò hơi công suất 120.000 m³/giờ. Tọa độ: X(m) = 2357402; Y(m) = 565151 (Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰).
- + Lưu lượng xả khí thải tối đa: 120.000 m³/giờ
- + Phương thức xả khí thải: Xả thải gián đoạn (theo ca làm việc)

2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 1,0 và Kv = 0,8), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	-	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	Nhiệt độ	°C	-		
3	Bụi tổng	mg/Nm ³	160		
4	CO	mg/Nm ³	800		
5	SO ₂	mg/Nm ³	400		
6	NO ₂	mg/Nm ³	680		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đốt cháy nhiên liệu (than củi) của lò hơi được thu gom vào hệ thống Cyclon và tháp hấp thụ trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Quy trình thu gom, xử lý bụi, khí thải lò hơi: Bụi, khí thải → Cyclon → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Bể đập bụi → Ống thoát khí ra môi trường.

+ Số lượng HTXL: 01 hệ thống

+ Công suất: 120.000 m³/giờ.

+ Hóa chất sử dụng: Dung dịch Ca(OH)₂

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép môi trường.

- Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm:

+ 01 Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, công suất 120.000 m³/giờ.

- Vị trí lấy mẫu:

+ Tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi. Tọa độ: X(m) = 2357402; Y(m) = 565151 (Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰, vĩ chiều 3⁰).

- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

+ Quy chuẩn so sánh: Theo QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 1,0 và Kv = 0,8).

+ Giá trị giới hạn cho phép của dòng khí thải:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	-
2	Nhiệt độ	°C	-
3	Bụi tổng	mg/Nm ³	160
4	CO	mg/Nm ³	800
5	SO ₂	mg/Nm ³	400
6	NO ₂	mg/Nm ³	680

- Tần suất lấy mẫu: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, vật liệu để vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý khí thải trong quá trình hoạt động.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định khoản tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Chủ cơ sở phải lập, gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đến cơ quan quản lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý khí thải phát sinh trước khi xả ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~1114~~ GP-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025

của UBND thành phố Vĩnh Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh

Tiếng ồn và độ rung của cơ sở chủ yếu phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển ra vào cơ sở và một số máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chủ yếu là từ khu vực máy nghiền và máy xeo giấy.

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°, múi chiều 3°):

Khu vực nhà xưởng sản xuất, gồm:

+ Khu vực nghiền nguyên liệu, tọa độ: X = 2357471, Y: 565291;

+ Khu vực bộ phận xeo giấy: X = 2357427, Y: 565287;

2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

❖ **Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

❖ **Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Lựa chọn các thiết bị tiên tiến hiện đại, có độ ồn thấp, ...

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lựa chọn các thiết bị tiên tiến hiện đại, có độ rung thấp, lắp đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn, thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc...

- Đối với người lao động tại khu vực có độ ồn cao phải được trang bị các thiết bị giảm âm chống tiếng ồn nhằm tránh các bệnh nghề nghiệp mắc phải.

2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~1713~~ GP-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025
của UBND thành phố Vinh Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Giẻ lau, găng tay dính thành phần nguy hại	18 02 01	90	Rắn
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5	Rắn
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.	17 02 03	100	Lỏng
4	Bao bì mềm đựng nguyên liệu thải	18 01 01	40	Rắn
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	60	Rắn
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	60	Rắn
7	Hộp mực in thải	08 02 04	5	Rắn
8	Than hoạt tính từ quá trình xử lý khí	08 03 01	100	Rắn
Tổng cộng:			460	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bột giấy thải	25.000
2	Xỉ than, tro, mùn cưa thải	360.000
3	Giấy, bìa carton	300
4	Gỗ pallet thải	1.200
5	Bao nilon thải không chứa hoặc dính các thành phần nguy hại	100
Tổng cộng:		386.600

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng: 11.000kg/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa kín chuyên dụng, có khả năng chống được sự ăn mòn không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại.

- Khu vực lưu chứa: Nhà máy bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 13m². Mặt sàn kho khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH; Cách ly với các loại hoặc nhóm CTNH khác nhau có khả năng phản ứng hóa học với nhau bằng tường ngăn. Trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy cho khu lưu giữ CTNH theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; Khu lưu giữ CTNH được xây gờ bao quanh đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; Có biển dấu hiệu cảnh báo theo quy định với kích thước 30 cm mỗi chiều.

- Phương án xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa, Bao bì PP.

- Khu vực lưu chứa: 01 kho lưu giữ chất thải tạm thời với diện tích 15m².

- Phương án xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác bằng nhựa cứng, có nắp đậy.

- Khu vực lưu chứa: 01 kho lưu giữ chất thải sinh hoạt tạm thời có diện tích 8m².

- Phương án xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quản lý chất thải.

Thực hiện việc phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 của Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Hoàn thành hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị định kỳ, đảm bảo các hệ thống xử lý hoạt động ổn định, liên tục.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, phòng ngừa tắc nghẽn cục bộ, vệ sinh khuôn viên để hạn chế rác thải cuốn theo nước mưa ra bên ngoài.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1713**/GP-UBND ngày **28** tháng **5** năm 2025
của UBND thành phố Vĩnh Yên)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải cải tạo phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.